

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10/9/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/DSST ngày 23/6/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1962.

HKTT: thôn P, thị trấn K, tỉnh Hưng Yên

Trú tại: thôn V, thị trấn K, huyện K, Hưng Yên

* **Bị đơn:** anh Trần Quang Th (tức Trần Xuân Tr), sinh năm 1976

Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968

HKTT: thôn P, thị trấn K, tỉnh Hưng Yên

Trú tại: thôn V, thị trấn K, huyện K, Hưng Yên

- Chị Lê Thị H - sinh năm 1986

Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung hợp đồng: Tính đến ngày 10/9/2020;

- Số tiền gốc còn lại, anh Trần Quang Th (tức Trần Xuân Tr) còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn Cương (vợ là Nguyễn Thị H) số tiền gốc là 153.000.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu đồng).

- Số lãi đã thanh toán và số lãi phát sinh cả hai không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Anh Trần Xuân Tr (tức Trần Quang Th) phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C số nợ gốc theo thời gian như sau:

- + Ngày 01/10/2020 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/11/2020 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/12 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/1/2021 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/2/2021 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/3/2021 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/4/2021 trả 20 triệu đồng;
- + Ngày 01/5/2021 trả 33 triệu đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì anh Trưởng còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và anh Trần Quang Tr mỗi người phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.912.500đ (Một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Đối trừ số tiền 3.825.000đ (ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ông C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo Biên lai số: AA/2019/0002270, ông C được hoàn lại 1.912.500đ (Một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quy định theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đ-ơng sự;
- TAND tỉnh H-ng Yên;
- VKSND huyện K;
- THA huyện K;
- L-u HSA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

ĐÀO DUY TRINH